

Bản tin tuần Cà Phê

Tuần 30 (31/07/2023)

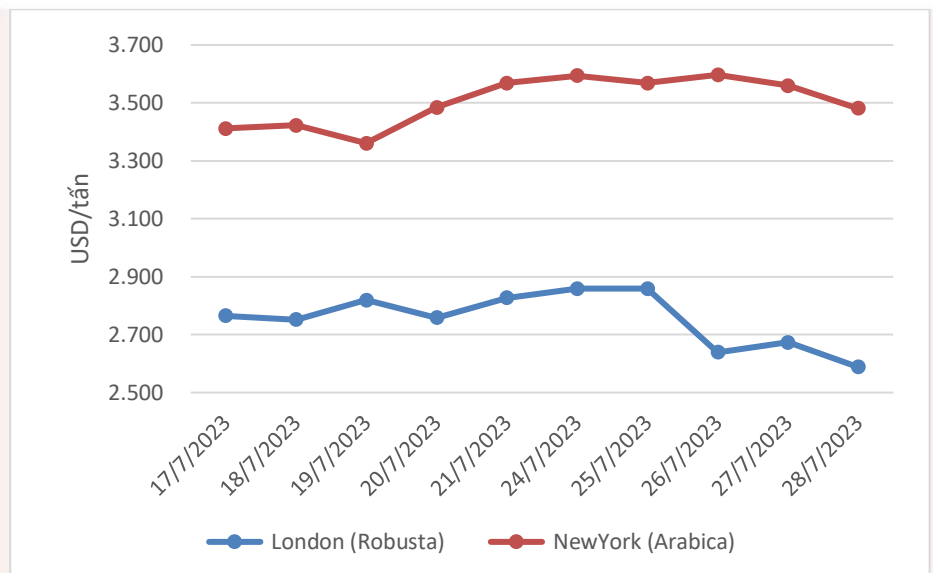
www.thitruongnongsan.gov.vn

AGRO INFO

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2023 đạt mức bình quân 2.724 USD/tấn, giảm 2,18% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2023 đạt mức bình quân 3.560 USD/tấn, tăng 3,2% so với tuần trước.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê niên vụ 2023/24 của El-Salvador sẽ đạt 670 nghìn bao (bao loại 60 kg).
- ❖ Sản lượng cà phê Guatemala niên vụ 2023/24 sẽ giảm xuống còn 3,43 triệu bao 60 kg.
- ❖ Sản lượng cà phê ở Ấn Độ hiện được dự báo đạt tương đương 5,8 triệu bao 60 kg trong niên vụ 2023/24.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London, giá cà phê kỳ hạn tháng 9/2023 có xu hướng giảm mạnh trong tuần này. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.724 USD/tấn, giảm 2,18% so với tuần trước, nhưng tăng 36,4% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.859 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.588 USD/tấn. [1]

Thị trường New York kỳ hạn tháng 9/2023 có xu hướng tăng trở lại sau hai tuần giảm giá. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 3.560 USD/tấn, tăng 3,2% so với mức giá tuần trước, nhưng giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.597 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.481 USD/tấn. [1]

Theo Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp (FAS) của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê El Salvador tăng khoảng 20.000 bao (bao 60kg) trong niên vụ năm 2023/24. Theo đó, sản lượng cà phê của quốc gia này ước đạt 670.000 bao.

Theo USDA, Hoa Kỳ hiện đang là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của El Salvador, chiếm 44,4% trong xuất khẩu niên vụ 2022/23 tính đến tháng 4 năm 2023. Ngoài ra, Bỉ đã vượt Đức trở thành nước nhập khẩu lớn thứ hai của cà phê El Salvador, tiếp theo là Nhật Bản, Italy, Hàn Quốc, Australia và Anh. Nhằm phát triển sản xuất cà phê của El Salvador, Chính phủ nước này đã vay 45 triệu USD từ Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (IDB) để hỗ trợ nông dân quy mô nhỏ. [2]

Tuy nhiên, sản xuất cà phê của El Salvador đang phải chịu nhiều khó khăn như giá, thiếu nguồn lực đầu tư đặc biệt là thiếu lao động. Theo FAS, Trước đây, sản xuất cà phê có hơn 100 nghìn lao động, tuy nhiên trong niên vụ 2019/20, số lượng lao động liên tục giảm xuống mức thấp nhất, chỉ còn hơn 37 nghìn người. Trong hai vụ sản xuất vừa qua, số lao động đã tăng lên hơn 42,5 nghìn trong niên vụ 2022/23. [2]

Theo FAS, ước tính sản lượng cà phê Guatemala niên vụ 2023/24 sẽ giảm xuống còn 3,43 triệu bao 60 kg, giảm 1% so với ước tính sửa đổi cho niên vụ 2022/23 và giảm 3% so với niên vụ 2021/22. Xuất khẩu cà phê của Guatemala ước tính sẽ giảm nhanh hơn, giảm 6% trong niên vụ 2023/24. Hoa Kỳ tiếp tục là nhập khẩu lớn nhất của cà phê Guatemala, với khoảng 1,5 triệu bao trong niên vụ 2022/23, tăng 16% so với năm trước. [3]

Diện tích trồng cà phê của Guatemala có xu hướng giảm do người dân đang thay cà phê bằng cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn như chuối và ca cao. Bên cạnh đó, tại khu vực Sololá xung quanh hồ Atitlan, các loại cây trồng có lợi nhuận cao hơn như bơ đang bắt đầu thay thế cà phê. [3]

Ngoài ra, sản xuất cà phê của quốc gia này đang chịu nhiều tác động tiêu cực bởi việc tăng chi phí sản xuất. Báo cáo cũng chỉ ra chi phí sản xuất tăng 60% và rất ít lao động có thể có đủ tay nghề để thu hoạch quả đúng yêu cầu. Hoạt động di cư

và kiều hối đã góp phần làm giảm nguồn lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, nơi lao động đặc biệt vất vả, dẫn đến một số diện tích trồng trọt đã bị bỏ hoang, đặc biệt là ở Huehuetenango và Alta Verapaz. [3]

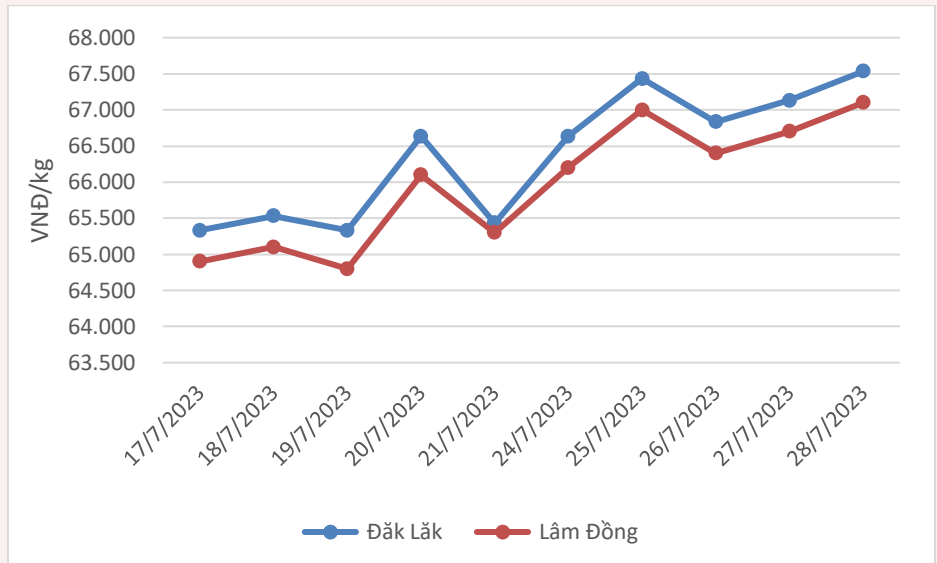
Theo FSA, sản lượng Arabica và Robusta của Ấn Độ năm 2023 dự kiến sẽ giảm do ảnh hưởng của hạn hán trước mùa mưa, đạt khoảng 5,8 triệu bao (loại 60 kg/bao) trong niên vụ 2023/24. Trong đó, cà phê Arabica chiếm 1,23 triệu bao, cà phê Robusta chiếm 4,58 triệu bao. Trong niên vụ hiện tại (2022/23), sản lượng Arabica hiện ước tính giảm 7% (riêng cà phê Robusta giảm 11%) do sản lượng trái vụ và ảnh hưởng của thời tiết. Theo thống kê được công bố mới nhất từ Hội đồng Cà phê Ấn Độ, năm thị trường có khối lượng nhập khẩu lớn nhất của cà phê Ấn Độ lần lượt là Ý, Đức, Bỉ, Nga và Jordan.[4]

Theo ước tính của FAS, tiêu thụ cà phê tại Ấn Độ giảm gần 3% do giá cà phê tăng cao. Tuy nhiên, nhu cầu cà phê đặc sản đang có xu hướng tăng, việc tăng trưởng này đang giúp mở rộng thị trường tiêu thụ. Ngoài ra, sản xuất cà phê Ấn Độ cũng đang gặp phải khó khăn của việc thiếu hụt lao động và chi phí lao động cũng như chi phí sản xuất tăng cao. Theo thống kê của Hội đồng Cà phê Ấn Độ, mức lương cho lao động bình quân/ngày ở bang Karnataka đã tăng 5% vào năm 2021. Tương tự ở các bang Kerala và Tamil Nadu, mức lương cũng tăng lần lượt 2% và 4%. Bên cạnh chi phí lao động cao, giá phân bón, thuốc trừ sâu và năng lượng tăng lên. Do chi phí tăng, người trồng không thu được nhiều lợi nhuận dù giá thị trường cao hơn. [4]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm trở lại trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 65.653 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 65.240 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, Việt Nam xuất khẩu khoảng 31.607 tấn cà phê trong nửa đầu tháng 7, bằng 46% so với cùng kỳ năm 2022.
- ❖ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La đã phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) tổ chức tập huấn cho nông dân về sản xuất cà phê chè bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tăng mạnh so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 67.113 VNĐ/kg, tăng 2,22% so với tuần trước, và tăng 56,44% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 2,21% so với tuần trước, đạt mức bình quân 66.680 VNĐ/kg, và tăng 56,53% so với cùng kỳ năm 2022. [5]

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, tính chung 6 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt trên 1 triệu tấn, trị giá 2,39 tỷ USD, giảm 3,1% về lượng, nhưng tăng 2,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê sang các thị trường Đức, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Bỉ giảm, nhưng xuất khẩu sang Italy, Hoa Kỳ, Nga, Algeria, Indonesia, Hà Lan tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, một số thị trường có tăng trưởng cao như Indonesia đạt 82,079 triệu USD, tăng 161,5% so với cùng kỳ năm ngoái; Algeria đạt 92,138 triệu USD, tăng 115,1% so với cùng kỳ năm ngoái. [6]

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dự báo trong ngắn hạn, giá cà phê thế giới sẽ tiếp tục giảm do áp lực bán hàng vụ mới từ nhà sản xuất và xuất khẩu lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, tốc độ giảm sẽ chậm lại do mối lo thiếu hụt nguồn cung và dự báo sản lượng cà phê Việt Nam trong vụ thu hoạch cuối năm nay sẽ giảm khoảng 10%. [6]

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 7 có xu hướng giảm. Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, Việt Nam xuất khẩu khoảng vận chuyển 31.607 tấn cà phê trong nửa đầu tháng 7, chỉ bằng 46% lượng cà phê

xuất khẩu trong cùng kỳ tháng trước và thấp hơn 46% so với lượng hàng vận chuyển trong cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh đó, lũy kế xuất khẩu cà phê từ đầu năm tính đến hết ngày 15/7 ở mức 1,04 triệu tấn, giảm 3,78% so với mức 1,08 triệu tấn trong cùng kỳ năm 2022. [7]

Đắk Lắk phát hiện hơn 7,2 tấn cà phê giả được sản xuất tại Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai được mang đến Đắk Lắk tiêu thụ. Ngày 19/7, tại thị trấn Ea Knốp (huyện Ea Kar), Phòng PC03, Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra xe ô tô biển số 60C-635.96 điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 26 hướng về TP. Buôn Ma Thuột, phát hiện trên xe chở khoảng 1,2 tấn cà phê bột với nhiều nhãn hiệu khác nhau không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Kết quả kiểm tra nhanh xác định tất cả số cà phê bột này đều là hàng giả. Phòng PC03, Công an tỉnh Đắk Lắk đã mở rộng điều tra và thu giữ thêm khoảng 6 tấn cà phê bột, nguyên liệu sản xuất cà phê, vỏ bao bì và toàn bộ máy móc, công cụ, phương tiện phục vụ hoạt động sản xuất cà phê tại cơ sở sản xuất cà phê Nhật Nguyên (địa chỉ tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh). [8]

Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA) dự báo đến cuối năm, xuất khẩu cà phê vẫn thuận lợi khi nhu cầu tăng trong khi nguồn hàng không được cải thiện. Dự báo sản lượng cà phê năm nay giảm đến 10%-15%/năm do thời tiết không thuận lợi. Ngoài ra, tình hình lạm phát thời gian qua làm cho giá đầu vào đều tăng, nhất là giá vật tư nông nghiệp tăng từ 2 - 3 lần, làm giá thành sản xuất và chế biến cà phê tăng cao dẫn đến giá bán tăng.

Hiện nay, EU đang là thị trường nhập khẩu lớn nhất của cà phê Việt Nam, chiếm 45% tổng lượng cà phê xuất khẩu. Các doanh nghiệp cà phê Việt Nam xuất khẩu khoảng 1,6 - 1,7 triệu tấn cà phê mỗi năm sang thị trường Châu Âu [9]. Do đó, việc EU thông qua các quy định về phòng chống phá rừng, suy thoái rừng chắc chắn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tương lai. Vì vậy, các Bộ ngành, hiệp hội đang khuyến cáo người dân không trồng cà

phê trên diện tích đất có rủi ro về nguồn gốc phá rừng vì sẽ ảnh hưởng xấu đến việc xuất khẩu trong tương lai.[9]

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La đã phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) tổ chức tập huấn cho 90 học viên làm giảng viên tập huấn cho nông dân về sản xuất cà phê bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Tây Bắc. Bên cạnh đó, 1.718 lượt nông dân cũng được tập huấn về canh tác cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu, các kỹ năng khuyến nông, đánh giá chuỗi giá trị và thương thảo hợp đồng theo dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các nhóm nghèo sản xuất cà phê tại hai tỉnh Sơn La và Điện Biên, xem xét các tác động của dịch Covid-19” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức trên địa bàn tỉnh Sơn La. Năm 2023, diện tích cà phê Sơn La đạt 19.200 ha (6.000 ha trồng xen cây ăn quả làm cây che bóng tập trung ở các huyện Thuận Châu, Mai Sơn và TP. Sơn La. Sản lượng cà phê xuất khẩu đạt 36.000 tấn, chủ yếu sang thị trường EU. Diện tích cà phê được các tổ chức cấp chứng nhận bền vững hoặc tương đương đạt khoảng 18.500 ha (12.000 ha đạt tiêu chuẩn Rainforest Alliance). [10]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. [USDA's Foreign Agriculture Service \(FAS\)](#)
3. [USDA's Foreign Agriculture Service \(FAS\)](#)
4. [USDA's Foreign Agriculture Service \(FAS\)](#).
5. Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên
6. [Cục Xuất nhập khẩu \(Bộ Công thương\)](#)
7. [Tạp chí kinh doanh điện tử](#)
8. [Báo điện tử Đắk Lắk](#)
9. [Báo Công Thương](#)
10. [Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sơn La](#)

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	66.200	67.000	66.400	66.700	67.100	66.680	1.440
Di Linh	66.200	67.000	66.400	66.700	67.100	66.680	1.440
Lâm Hà	66.200	67.000	66.400	66.700	67.100	66.680	1.440
Bảo Lộc	66.200	67.000	66.400	66.700	67.100	66.680	1.440
ĐẮK LẮK	66.633	67.433	66.833	67.133	67.533	67.113	1.460
Cư M'gar	66.700	67.500	66.900	67.200	67.600	67.180	1.460
Ea H'leo	66.600	67.400	66.800	67.100	67.500	67.080	1.460
Buôn Hồ	66.600	67.400	66.800	67.100	67.500	67.080	1.460
ĐẮK NÔNG	66.950	67.650	67.050	67.350	67.750	67.350	1.480
Gia Nghĩa	67.000	67.700	67.100	67.400	67.800	67.400	1.480
Đắk R'lấp	66.900	67.600	67.000	67.300	67.700	67.300	1.480
GIA LAI	66.433	67.233	66.733	67.033	67.433	66.973	1.520
Chư Prông	66.500	67.300	66.800	67.100	67.500	67.040	1.520
Pleiku	66.400	67.200	66.700	67.000	67.400	66.940	1.520
La Grai	66.400	67.200	66.700	67.000	67.400	66.940	1.520
KON TUM	66.500	67.300	66.700	66.500	67.400	66.880	1.360
Đắk Hà	66.500	67.300	66.700	66.500	67.400	66.880	1.360

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO iNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn